

**DANH MỤC CÔNG KHAI****PHẦN I: BẢNG VIẾT TẮT**

<b>Viết tắt</b>	<b>Giải thích</b>	<b>Viết tắt</b>	<b>Giải thích</b>
CLGD	Chất lượng giáo dục	CSHT	Chính sách học tập
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng	NĐ69	Nghị định số 69/2008/NĐ-CP
MN	Mầm non	NĐ16	Nghị định số 16/2015/NĐ-CP
TH	Tiểu học	NĐ116	Nghị định 116/2016/NĐ-CP
TrH	Trung học	NĐ04	Nghị định số 04/2021/NĐ-CP
GDTX	Giáo dục thường xuyên	NĐ151	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP
ĐH	Đại học	NĐ59	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP
CĐSP	Cao đẳng sư phạm	NĐ130	Nghị định số 130/2020/NĐ-CP
TCTC	Thu chi tài chính	QĐ05	Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 của Thủ tướng
SDNS	Sử dụng ngân sách	TT144	Thông tư số 144/2017/TT-BTC
HTr	Hiệu trưởng	TT135	Thông tư số 135/2008/TT-BTC
GDPT	Giáo dục phổ thông	TT61	Thông tư 61/2017/TT-BTC
XHH	Xã hội hóa	TT90	Thông tư 90/2018/TT-BTC
CQG	Chuẩn quốc gia	TT19	Thông tư 19/2005/TT-BTC
TVDH	Tư vấn du học	TT19*	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT
NCL	Ngoài công lập	TT17	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT
VBCC	Văn bằng, chứng chỉ	TT18	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT
CL	Công lập	TT36	Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
TSC	Tài sản công	TT13	Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT
DVGD	Dịch vụ giáo dục	TT16	Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT
QLSDTSC	Quản lý, sử dụng tài sản công	TT11	Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT
PCTN	Phòng, chống tham nhũng	TT21	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT

## PHẦN II: HỆ THỐNG DANH MỤC CÔNG KHAI

**Giải thích Ký hiệu ở một số cột trong bảng danh mục:**

\* Ở cột (4):

*Ví dụ: “MN(01)-CLGD- TT36” được hiểu như sau: đó là nội dung công khai “thứ nhất” của cơ sở giáo dục “Mầm non” thuộc nhóm tiêu chí “Chất lượng giáo dục” phải công theo quy định tại “Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT”.*

\* Ở cột (5):

*Ví dụ: “Biểu mẫu 01-TT36” được hiểu như sau: nội dung phải công khai tương ứng ở cột (2) phải bắt buộc thực hiện theo Biểu mẫu 01 đã có sẵn tại “Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT”.*

*Ví dụ: “Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu” được hiểu như sau: nội dung phải công khai tương ứng ở cột (2) chưa có sẵn Mẫu/Biểu mẫu tại các văn bản quy định tại Cột (6) nên cơ sở giáo dục phải nghiên cứu văn bản để tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu phục vụ việc công khai.*

### A. CÔNG KHAI “CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ” VÀ “ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC” THEO QUY ĐỊNH TẠI TT36,...

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRUNG HỌC (TrH), gồm THCS và THPT</b>					
17.	Cam kết chất lượng giáo dục	CL, NCL	TrH(01)-CLGD-TT36	Biểu mẫu 09-TT36	Điểm a khoản 1 Điều 5 TT 36
18.	Chất lượng giáo dục thực tế	CL, NCL	TrH(02)-CLGD-TT36	Biểu mẫu 10-TT36	Điểm b khoản 1 Điều 5 TT 36

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
19.	Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian	CL, NCL	TrH(03)-CLGD-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điểm c khoản 1 Điều 5 TT 36
20.	Kiểm định cơ sở giáo dục Trung học	CL, NCL	TrH(04)-CLGD-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điểm d khoản 1 Điều 5 TT 36
21.	Cơ sở vật chất	CL, NCL	TrH(05)-ĐBCL-TT36	Biểu mẫu 11-TT36	Điểm a khoản 2 Điều 5 TT 36
22.	Số lượng GV, CBQL và NV được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo	CL, NCL	TrH(06)-ĐBCL-TT36	Biểu mẫu 12-TT36	Ý thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 5 TT 36
23.	Số lượng GV, CBQL và NV được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo	CL, NCL	TrH(07)-ĐBCL-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Ý thứ hai điểm b khoản 2 Điều 5 TT 36
24.	Công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường THCS và THPT	CL, NCL	TrH(08)-CQG-TT18	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Khoản 1 Điều 7 TT18
25.	Công khai đầy đủ, chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục	CL, NCL	TrH(09)-VBCC-TT21	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điều 26 TT21
26.	Công khai đúng sự thật về tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; thông tin liên quan đến cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng của cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình giáo dục cho người có nhu cầu đi du học	CL, NCL	TrH-TVDH(10)-QĐ05-NĐ04	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Khoản 2 Điều 13 QĐ05; - Điều 16 NĐ04

**B. CÔNG KHAI “THU CHI TÀI CHÍNH” VÀ “QUẢN LÝ TÀI SẢN” THEO QUY ĐỊNH TẠI TT36, TT61, TT90, TT19, TT16, NĐ16, NĐ116,...**

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG (TH, THCS, THPT), GDTX, ĐH, CĐSP</b>					

1.	Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác	CL	MN-GDPT-GDXT- ĐH-CĐ(01)-TCTC- SDNS-TT36-TT61- TT90	- Mẫu số 01/QĐ- CKNS-TT61; - Mẫu biểu số 02- TT90	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Điểm b khoản 1 Điều 3 TT61; - Gạch đầu dòng thứ 2 Điều 4 TT61; - Điểm a khoản 3 Điều 1 TT90
2.	Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt	CL	MN-GDPT-GDXT- ĐH-CĐ(02)-TCTC- SDNS- TT36-TT61	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36; - Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 3 TT61
3.	Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt	CL	MN-GDPT-GDXT- ĐH-CĐ(03)-TCTC- SDNS- TT36-TT61- TT90	Mẫu biểu số 03- TT90	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 Điều 3 TT61; - Điểm b khoản 3 Điều 1 TT90

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.	Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	CL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(04)-TCTC-SDNS- TT36-TT61	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36; - Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 3 Điều 3 TT61
5.	Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước	CL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(05)-TCTC-SDNS- TT36-TT61-TT90	Mẫu biểu số 04-TT90	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 3 Điều 3 TT61; - Điểm b khoản 3 Điều 1 TT90
6.	Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước	CL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(06)-TCTC-SDNS-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36
7.	Các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước ( <i>được phép thành lập quỹ theo quy định của pháp luật, như: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi; Quỹ khác-nếu có</i> )	CL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(07)-TCTC-SDNS-TT36-TT19	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu bảo đảm quy định về quản lý tài chính có nguồn từ ngân sách nhà nước	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36; - Điểm b khoản 3 Điều 14 và các khoản 3, 7 Điều 23 ND16; - Khoản 1 Mục II TT19
8.	Các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân ( <i>nếu được phép thành lập quỹ theo quy định của pháp luật, như: Quỹ Khuyến học; Quỹ Chữ thập đỏ; Quỹ Xã hội hóa giáo dục bằng hình thức tiếp nhận tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; ...</i> )	CL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(08)-TCTC-SDNS-TT36-TT16-TT19	- Mẫu biểu số CKQ 01-TT19; - Mẫu biểu số CKQ 02-TT19; - Và tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu bảo đảm quy định về quản lý tài chính (với một số nội dung chưa có sẵn mẫu).	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36; - Điều lệ hoạt động của các Hội; - Các khoản 1, 2 Điều 2; các khoản 1, 2 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 TT16; - Khoản 2 Mục II TT19

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
9.	Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác	NCL và các tổ chức trong trường CL được ngân sách nhà nước hỗ trợ	MN-GDPT-GDXT-ĐH-CĐ(09)-TCTC-SDNS-TT36-TT61-TT90	- Mẫu số 02/QĐ-CKNS-TT61; -Mẫu biểu số 06-TT90	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Điểm b khoản 1 Điều 7 TT61; - Ý thứ 2 Điều 8 TT61; - Điểm d khoản 3 Điều 1 TT90
10.	Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt		MN-GDPT-GDXT-ĐH-CĐ(10)-TCTC-SDNS-TT36-TT61	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu bảo đảm quy định về quản lý tài chính có nguồn từ ngân sách nhà nước	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36; - Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 7 TT61
11.	Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt		MN-GDPT-GDXT-ĐH-CĐ(11)-TCTC-SDNS -TT36-TT61-TT90	Mẫu biểu số 07-TT90	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 2 Điều 7 TT61; - Điểm e khoản 3 Điều 1 TT90
12.	Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt		MN-GDPT-GDXT-ĐH-CĐ(12)-TCTC-SDNS-TT36-TT61	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu bảo đảm quy định về quản lý tài chính có nguồn từ ngân sách nhà nước	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT36; - Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 3 Điều 7 TT61
13.	Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ		MN-GDPT-GDXT-ĐH-CĐ(13)-TCTC-SDNS- TT36-TT61-TT90	Mẫu biểu số 08-TT90	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 3 Điều 7 TT61; - Điểm g khoản 3 Điều 1 TT90
14.	- Tình hình hoạt động tài chính; - Mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước	NCL	MN-GDPT-GDXT-ĐH-CĐ(14)-TCTC-TT36-NDD69-TT135-TT13	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm a khoản 3 Điều 4 TT 36; - Luật: Đầu tư; Doanh nghiệp; Kế toán; Giá; Quản lý thuế;... - Các khoản 3, 5 Điều 16 NĐ69; - Các khoản 3, 5 Mục X và các khoản 3, 5 Mục XII TT135; - Các điểm c, e, g khoản 5 Điều 20 TT13

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
15.	Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị	CL, NCL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(15)-TCTC-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm c khoản 3 Điều 4 TT 36
16.	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội	CL, NCL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(16)-TCTC-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm d khoản 3 Điều 4 TT 36
17.	Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước	CL, NCL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(17)-TCTC-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm đ khoản 3 Điều 4 TT 36
18.	Công khai thực đơn, số lượng suất ăn, số lượng lương thực, thực phẩm, gia vị... đã sử dụng và số tiền tương ứng; công khai tài chính	CL, NCL	MN-TH(18)-TCTC	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Theo chỉ đạo, yêu cầu về nuôi ăn bán trú đối với cấp học MN, TH của cấp có thẩm quyền
19.	Công khai: a) Văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; b) Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; c) Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.	CL, NCL (NCL được cấp có thẩm quyền giao quản lý, sử dụng tài sản công)	MN-GDPT-GDTEX-ĐH-CĐ(19)-TSC-Luật QLSDTSC-NĐ151-TT144	- Các Mẫu số 09a-CK/TSC; 09b-CK/TSC; 09c-CK/TSC; 09d-CK/TSC; 09đ-CK/TSC; - Và tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu (cho những nội dung chưa có sẵn mẫu)	- Khoản 2 Điều 8 Luật QLSDTSC; - Điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 46; điểm a khoản 3 Điều 47; các Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định 151; - Khoản 1 Điều 11 TT144.
...	...				
...	...				

<b>STT</b>	<b>Tên danh mục công khai</b>	<b>Loại hình trường</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Mẫu/Biểu mẫu</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
22.	Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.	CL, NCL	GDPT(01)-TCTC-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm b khoản 3 Điều 5 TT 36
23.	Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học	CL, NCL	GDPT(02)-TCTC-TT36	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	- Điểm c khoản 3 Điều 5 TT 36
24.	Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành	CL, NCL	TH(03)-CQG-TT17	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điểm b khoản 6 Điều 7 TT17
25.	Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành	CL, NCL	TrH(04)-CQG-TT18	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điểm b khoản 6 Điều 7 TT18
26.	Công khai kết quả phê duyệt học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	CL, NCL	GDPT(05)-CSHT-NĐ116	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Điều 2, điểm c khoản 2 Điều 7 NĐ116

### C. CÔNG KHAI “THEO YÊU CẦU CỦA QUY CHẾ DÂN CHỦ” THEO QUY ĐỊNH TẠI TT11,...

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Công khai Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (01)-GDPT-TT11	Tự ban hành Thông báo công khai và kèm theo toàn văn hoặc phần nội dung của các văn bản liên quan	Điểm a khoản 1 Điều 9 TT11
2.	Công khai các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (02)-GDPT-TT11		Điểm b khoản 1 Điều 9 TT11
3.	Công khai Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của cơ sở giáo dục	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (03)-GDPT-TT11		Điểm c khoản 1 Điều 9 TT11
4.	Công khai kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của cơ sở giáo dục	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (04)-GDPT-TT11	Thực hiện theo quy định về công khai thu chi tài chính và quản lý sử dụng tài sản công (đã nêu ở những phần trên)	Điểm d khoản 1 Điều 9 TT11
5.	Công khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (05)-GDPT-TT11	Tự ban hành Thông báo công khai và kèm theo toàn văn hoặc phần nội dung của các văn bản liên quan	Điểm đ khoản 1 Điều 9 TT11

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6.	Công khai các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở giáo dục đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (06)-GDPT-TT11	Thực hiện theo quy định của pháp luật về PCTN (đã nêu ở những phần trên)	Điểm e khoản 1 Điều 9 TT11
7.	Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (07)-GDPT-TT11	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết KNTC	Điểm g khoản 1 Điều 9 TT11
8.	Công khai kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (08)-GDPT-TT11	Tự ban hành Thông báo công khai và kèm theo toàn văn hoặc phần nội dung của các văn bản liên quan	Điểm h khoản 1 Điều 9 TT11
9.	Công khai văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ sở giáo dục	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (09)-GDPT-TT11		Điểm i khoản 1 Điều 9 TT11
10.	Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (10)-GDPT-TT11		Điểm a khoản 2 Điều 9 TT11
11.	Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (11)-GDPT-TT11		Điểm b khoản 2 Điều 9 TT11
12.	Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (12)-GDPT-TT11		Điểm c khoản 2 Điều 9 TT11

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
13.	Niên yết công khai tại cơ sở giáo dục và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục các nội dung sau: a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan; b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc; c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc; d) Phí, lệ phí theo quy định; đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ (13)-GDPT-TT11	Tự ban hành Thông báo công khai và kèm theo toàn văn của các văn bản liên quan	Khoản 1 Điều 15 TT11
....					
....					

#### D. CÔNG KHAI “ THEO LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG”

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Công khai các nội dung: a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; b) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; c) Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; d) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(01)-PCTN-Luật PCTN	- Tự ban hành Thông báo công khai và kèm theo toàn văn hoặc phân nội dung của các văn bản liên quan; - Và tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Khoản 1 Điều 10 Luật PCTN

STT	Tên danh mục công khai	Loại hình trường	Ký hiệu	Mẫu/Biểu mẫu	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.	Công khai, minh bạch về thủ tục hành chính	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(02)-PCTN-Luật PCTN	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Khoản 2 Điều 10 Luật PCTN
3.	Công khai nội dung giải trình	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(03)-PCTN-Luật PCTN		Khoản 2 Điều 15 Luật PCTN
4.	Công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(04)-PCTN-Luật PCTN		Các điểm b, c khoản 1 Điều 18 Luật PCTN
5.	Công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(05)-PCTN-Luật PCTN		Khoản 1 Điều 26 Luật PCTN
6.	Công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính, đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục trực tiếp tiếp xúc với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi giải quyết công việc	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(06)-PCTN-Luật PCTN		Khoản 1 Điều 27 Luật PCTN
7.	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(07)-PCTN-Luật PCTN		- Đúng mẫu kê khai theo quy định; - Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu khác (Biên bản, Thông báo hoặc Quyết định)
8.	Công khai về việc tặng quà	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(08)-PCTN- NĐ59	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu	Khoản 2 Điều 24 NĐ59
9.	Công khai về việc nhận quà tặng	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(09)-PCTN- NĐ59		Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 27 NĐ59
10.	Việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	CL	MN-GDPT-GDPTX-ĐH-CĐ(10)-PCTN- NĐ130		Điểm a khoản 1 Điều 11 NĐ130

<b>STT</b>	<b>Tên danh mục công khai</b>	<b>Loại hình trường</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Mẫu/Biểu mẫu</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>
11.	Công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	CL	MN-GDPT-GDTEX-ĐH- CĐ(11)-PCTN- NĐ130	Tự xây dựng Văn bản/Biểu mẫu (Biên bản, Thông báo hoặc Quyết định)	Điều 12 NĐ130
... ..					
... ..					